

Bản án số: 25/2018/HSST

Ngày: 20/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuyền.

Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Biên
Bà Phạm Thị Chuộng

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 23/2018/HSST ngày 23/3/2018 đối với bị cáo Nguyễn Đình T - sinh năm 1968

Nơi cư trú: thôn K, xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Trình độ văn hoá: 7/10; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Đình Th và bà Nguyễn Thị T; Gia đình có bốn chị em, bị cáo là con thứ hai; vợ: Bùi Thị Đ; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1993.

Tiền án: Tại Bản án số 12/2013/HSST ngày 12/03/2013, Nguyễn Đình T bị TAND huyện K, tỉnh Hải Dương xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Tại bản án số 07/2015/HSST ngày 26/02/2015, Nguyễn Đình T bị TAND huyện K, tỉnh Hải Dương xử phạt 27 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tài sản trộm cắp là 25.388.700 đồng, thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2014. Ngày 21/02/2017, Nguyễn Đình T chấp hành xong hình phạt tù.

Về nhân thân: Tại Bản án số 04/2003/HSST ngày 29/01/2003, Nguyễn Đình Thuỷ bị TAND huyện K, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù, tài sản trộm cắp là 1.800.000 đồng, thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2002. Nguyễn Đình T đã thi hành xong phần án phí dân sự và nộp đủ án phí hình sự ngày 02/7/2003; Tại Bản án số 09/2008/HSST ngày 13/03/2008, Nguyễn Đình T bị TAND huyện KT, tỉnh Hải Dương xử phạt 15 tháng tù, tài sản trộm cắp là 1.540.000 đồng, thời hạn tù tính từ ngày 09/12/2007. Ngày 09/3/2009, Nguyễn Đình T chấp hành xong hình phạt tù và chấp hành xong việc thi hành án theo Quyết định kết thúc thi hành án số 107 ngày 30/3/2009 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện KT.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 07/01/2018 đến nay, có mặt.

- *Người bị hại:*

1. Anh Nguyễn Trọng Th, sinh năm 1982.
Địa chỉ: Xóm 5, thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương.
 2. Anh Nguyễn Tuấn H, sinh năm 1967.
Địa chỉ: Xóm 5, thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương.
- Đều đề nghị vắng mặt.*

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Xuân C, sinh năm 1985
Địa chỉ: thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương.
 2. Bà Trần Thị H, sinh năm 1956
Địa chỉ: thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương.
 3. Ông Nguyễn Văn T sinh năm 1955
Địa chỉ: thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương.
 4. Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1965
Địa chỉ: thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương.
 5. Ông Tô Văn K, sinh năm 1962.
Địa chỉ: thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương.
 6. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1965.
Địa chỉ: thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương.
- Đều vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 02 giờ ngày 03/01/2018, Nguyễn Đình T đi xe đạp của Thủy từ thôn K, xã A, huyện K, tỉnh Hải Dương đến khu đô thị Thái Hà thuộc xã H, huyện K, sau khi đi vòng quanh khu đô thị, T đi ra đường 389 đến nhà ông Nguyễn Văn Th - sinh năm 1968 ở xóm 5, thôn A, xã H, huyện K, phát hiện nhà ông Th không khóa cổng. T dựng xe đạp ở rìa tường trước cổng nhà ông Th rồi mở cổng đi vào trong thì thấy cửa nhà khóa, đèn điện tắt nên T tiếp tục quan sát và phát hiện nhà anh Nguyễn Trọng Th - 1982 ở xóm 5, thôn A, xã H, huyện K thấy có ánh đèn điện ngủ sáng, cửa nhà khép hờ, không khóa (nhà anh Th ngay cạnh nhà ông Th) nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Ngay lúc đó, T trèo tường sang nhà anh Th rồi mở cửa đi vào trong phòng ngủ thì thấy anh Th và vợ là chị Nông Thị D - sinh năm 1984 đang ngủ. T đi lên phía đầu giường thì phát hiện 01 chiếc điện thoại Nokia 1280 màu đen và 01 chiếc điện thoại Iphone 5s màu vàng của anh Th nên đã lấy 02 chiếc điện thoại trên cho vào túi quần bên phải đang mặc. Sau đó, T tiếp tục đi xuống cuối giường lấy 01 chiếc áo khoác gió tím than và 01 chiếc áo khoác giả da màu đen đang treo trên tường rồi đi ra ngoài. Khi T vừa đi ra đến cửa thì bị anh Th phát hiện truy hô, T bỏ chạy ra sân và ném 02 chiếc áo khoác đã trộm cắp được về phía anh Th rồi trèo tường qua lối cũ ra lấy xe bỏ chạy. Khi T vừa ra đến chỗ để xe thì anh Th đuổi kịp nên T đẩy chiếc xe đạp đổ xuống đường rồi tiếp tục chạy ra đường 389 về hướng Ủy ban nhân dân xã H. Thủy chạy vào ngõ và trèo tường qua các nhà ông Hoàng Văn U,

bà Đoàn Thị S, ông Tô Văn K, đều ở xóm 5, thôn A thì làm rơi chiếc điện thoại Nokia 1280 màu đen đã trộm cắp được ở sân nhà ông K; T tiếp tục trèo tường sang nhà ông Nguyễn Quang G - sinh năm 1932 rồi sang nhà anh Nguyễn Tuấn H để ẩn lấp. Khoảng 15 phút sau, khi thấy không có ai truy đuổi đồng thời phát hiện nhà anh H để 01 chiếc xe đạp cào cào màu đen ở ngoài sân, cổng không khóa nên T đã trộm cắp chiếc xe đạp để bỏ chạy. T đi được khoảng 50 mét thì bị anh Th cùng em trai là Nguyễn Xuân C phát hiện truy đuổi, T để lại chiếc xe đạp vừa trộm cắp được rồi tiếp tục bỏ chạy được khoảng 10 mét thì bị anh Th và anh C bắt giữ rồi báo Công an xã H và Công an huyện K, tại Công an xã H, tiến hành khám người T không thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Quá trình làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kinh Môn, Nguyễn Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 05/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Kinh Môn, kết luận: 01 điện thoại Nokia màu đen có giá trị 216.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 5S có giá trị 3.762.000 đồng; 01 xe đạp cào cào màu đen có giá trị 110.000 đồng; 01 áo khoác giả da và 01 áo khoác gió đã qua sử dụng xác định đã rách nát và không còn giá trị sử dụng nên không định giá. Tổng giá trị các tài sản trộm cắp là 4.088.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kinh Môn đã quản lý được: 01 chiếc xe đạp cào cào màu trắng, 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen, 01 chiếc xe đạp cào cào màu đen, 01 áo khoác giả da màu đen và 01 áo khoác gió màu tím than. Đối với chiếc điện thoại Iphone 5s màu vàng đã bị rơi trong quá trình bỏ chạy, Cơ quan điều tra - Công an huyện Kinh Môn đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy nên không thu hồi được

Tại bản cáo trạng số: 24/VKS- HS ngày 22/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về Tội trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên toà: Bị cáo khai nhận hành vi như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử; Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội Trộm cắp tài sản; Về hình phạt: Áp dụng g khoản 2 Điều 173, điểm b, s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 30 đến 33 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 07/01/2018; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử: Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 xe đạp cào cào màu trắng đã qua dụng; Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết; Ngoài ra còn đề nghị xem xét về tiền án phí đối với bị cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an huyện Kinh Môn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo đó khai nhận trong quá trình điều tra. Căn cứ vào lời khai của bị cáo khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu liên quan khác được thu thập trong quá trình điều tra; hiện có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng hơn 02 giờ ngày 03/01/2018, tại xóm 5 thôn A, xã H, lợi dụng sơ hở của gia đình anh Th, Nguyễn Đình T đã có hành vi trèo tường vào nhà anh Th rồi mở cửa đi vào phòng ngủ trộm cắp 01 chiếc điện thoại Nokia 1280 màu đen trị giá 216.000 đồng, 01 chiếc điện thoại Iphone 5s màu vàng trị giá 3.762.000 đồng và 02 áo khoác của anh Th. Tiếp đó, T vào nhà ông Nguyễn Tuấn H ở cùng địa chỉ trên trộm cắp 01 chiếc xe đạp cào cào màu đen của gia đình ông H có trị giá 110.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà T đã chiếm đoạt là 4.088.000 đồng.

Xét, việc bị cáo T lợi dụng sơ hở của người bị hại trong việc quản lý tài sản đã lén lút chiếm đoạt 02 chiếc điện thoại của anh Th và ông H 01 xe đạp với tổng trị giá là 4.088.000 đồng, và bị cáo đã bị xác định phạm tội thuộc trường hợp *tái phạm* tại bản án số 07/2015/HSST ngày 26/02/2015 huyện Kinh Môn nên lần phạm tội này bị cáo phải bị áp dụng tình tiết định khung là *tái phạm nguy hiểm* theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự, do đó việc bị của T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn truy tố về Tội trộm cắp tài sản theo g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật hình sự của Nhà nước ta bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, làm cho quần chúng nhân dân trong địa bàn huyện Kinh Môn không yên tâm trong cuộc sống hàng ngày.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực nhận thức được việc làm của mình. Nhưng để có tiền tiêu sài cá nhân, vẫn cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo là người có không chấp hành pháp luật, 04 lần bị kết án về tội phạm chiếm đoạt tài sản, bị cáo chiếm đoạt tài sản của anh Th, tiếp sau đó tiếp tục chiếm đoạt tài sản của ông H nên theo quy định phải áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *phạm tội từ hai lần trở lên* theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Do đó cần có phải mức án nghiêm dành cho

bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và góp phần vào việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng xét việc bị cáo là người lao động, trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị cáo đã chủ động tác động về gia đình để vợ bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại dân sự cho anh Th trị giá chiếc điện thoại Iphon 5s là 3.762.000 đồng, anh Th có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo chiếm đoạt tài sản có giá trị không lớn và bị xét xử theo khoản 2 của Điều 173 của Bộ luật hình sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *phạm tội gây thiệt hại không lớn* nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Mặc dù có xem xét chiều cố giảm cho bị cáo một phần hình phạt nhưng thấy vẫn phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ông H đã nhận lại xe đạp, không yêu cầu bồi thường gì về dân sự; anh Th đã nhận lại chiếc điện thoại Nokia 1280, 02 áo khoác và nhận được bồi thường số là 3.762.000 đồng trị giá điện thoại Iphon5s đã bị mất, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm dân sự nên không phải xem xét, giải quyết trong vụ án là đúng pháp luật.

Về vật chứng: Đối với 01 xe đạp cào cào màu trắng đã qua sử dụng là tài sản riêng của bị cáo, dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước là đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo bị xác định là phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội trộm cắp tài sản;

[2] Về hình phạt:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 30 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 07/01/2018;

[3] Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra việc xem xét, giải quyết.

[4] Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử: Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước 01 xe đạp cào cào màu trắng đã qua sử dụng (*Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng lưu trong hồ sơ vụ án*)

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí Tòa án, xử: Buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tuyên án; người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án giao hoặc niêm yết bản án theo quy định ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Người bị hại;
- Công an huyện Kinh Môn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, lưu V.P.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Anh Tuyết

Héi thỀm nh©n d©n

**Chñ to¹ phiªn toµ
ThỀm ph,n**

Phạm Văn Biên - Ph¹m ThĐ Chuéng

Ph¹m Anh TuyỐt

